

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 58/2021/HS-ST

Ngày: 16-6 -2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quốc Việt và ông Lê Quang Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Xuân Giáp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Xuân H; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/5/1969 tại xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 7/10; Con ông Nguyễn Xuân L (Đã chết) và bà Đinh Thị T; Vợ: Trần Thị N, sinh năm 1973; Nghề nghiệp: Làm ruộng và có 03 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 1992 bị Công an huyện D, tỉnh Nghệ An lập hồ sơ giáo dục tại xã; năm 2002 bị Công an huyện D xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản bằng hình thức cảnh cáo; Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2006/HSST ngày 29/6/2006 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2014/HSST ngày 22/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An xử phạt 30 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/4/2021, nhưng đến ngày 01/6/2021 bị Công an thị xã C, tỉnh Nghệ An bắt về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Có mặt.

Nguyên đơn dân sự: Công ty M
Địa chỉ: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.
Đại diện theo pháp luật: Ông Trương Văn T; Chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đinh Thị T, sinh năm 1972
Nơi cư trú: Xóm 5, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 18/3/2021, Nguyễn Xuân H từ nhà mình đến Công ty M thuộc xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An nhằm mục đích trộm cắp tài sản. H trèo bờ tường rào đi vào khu vực kho hàng, thấy cửa kho không khóa nên đi vào bên trong trộm cắp được 01 chiếc quạt công nghiệp rồi đi cất giấu trong lùm cây chuối. Sau đó, H đi sang Công ty gỗ bên cạnh nằm chơi. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Nguyễn Xuân H quay lại kho hàng của Công ty M tiếp tục trộm cắp 01 chiếc cân điện tử rồi mang ra chỗ cất giấu chiếc quạt. H đưa chiếc quạt công nghiệp và chiếc cân điện tử về cất giấu ở khu vực nhà tắm của gia đình. Đến khoảng 15 giờ ngày 19/3/2021, Nguyễn Xuân H đã thuê xe Taxi chở chiếc quạt công nghiệp và chiếc cân điện tử đi ra huyện D, tỉnh Nghệ An để tìm nơi tiêu thụ. Khi đến khu vực chợ thuộc xã D, huyện N thì gặp chị Đinh Thị T đang bán ki ốt hoa quả. H nói với chị T có 01 chiếc quạt và 01 chiếc cân điện tử do công ty thanh lý cần bán, chị T đồng ý mua và trả cho H số tiền 1.000.000 đồng. Số tiền này, H đã trả tiền Taxi đi về nhà hết 400.000 đồng, còn lại 600.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 29/3/2021, nhận thức được hành vi vi phạm nên H đã ra đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/KL.ĐG ngày 05/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND huyện N, tỉnh Nghệ An kết luận: “Giá trị còn lại của tài sản theo yêu cầu định giá của Công an huyện số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)”.

Vật chứng vụ án:

- 01 (Một) chiếc quạt công nghiệp có đặc điểm sơn màu đen, đã qua sử dụng có kích thước cao 1590mm, rộng 800mm, đế 600mm.

- 01 (Một) chiếc cân điện tử nhãn hiệu DEFENDER.3000 đã qua sử dụng có đặc điểm có vỏ cân bằng Inox, màu trắng sáng, kích thước chiếc cân là 420mm x 550mm có trục bằng sắt màu đen cao 700mm trên trục có gắn đồng hồ điện tử có dòng chữ DEFENDER.3000 và có dây cắm điện màu đen từ đồng hồ ra.

Số vật chứng trên đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N thu hồi và trả lại cho Công ty M.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty M đã nhận lại tài sản đầy đủ và không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Chị Đinh Thị T không yêu cầu Nguyễn Xuân H bồi thường dân sự.

Bản cáo trạng số 57/VKS-NL ngày 27 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt đồng thời đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội "Trộm cắp tài sản". Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 xử phạt bị cáo mức án tù từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên căn cứ khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự Công ty M đã nhận lại tài sản đầy đủ và không có yêu cầu gì và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đinh Thị Thiềukhông yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự truy thu của bị cáo số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) do phạm tội mà có để nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo nhất trí với Luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không tranh luận gì.

Đại diện cho Nguyên đơn dân sự Công ty M vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào lời khai và đơn không yêu cầu bồi thường dân sự của ông Trương Văn T là giám đốc công ty trong quá trình điều tra thể hiện: Sau khi Công ty bị mất tài sản mà bị cáo trộm cắp, nay Công ty đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N thu hồi và trả lại đầy đủ nên không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đinh Thị T vắng tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào lời khai và đơn không yêu cầu bồi thường dân sự của bà T trong quá trình điều tra thể hiện: Chị đã mua của bị cáo gồm các tài sản: 01 chiếc quạt công nghiệp và 01 chiếc cân điện tử với số tiền 1.000.000 đồng. Khi mua do chị T không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, nay toàn bộ tài sản

chị đã giao lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N để trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp và chị không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 1.000.000 đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2] Về sự vắng mặt của Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, nhưng xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vì quá trình điều tra, truy tố đã có lời khai đầy đủ. Căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Về hành vi phạm tội, tội danh và khung hình phạt:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng truy tố, ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, phù hợp vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án...được xem xét và thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ và 22 giờ ngày 18/3/2021, lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản, bị cáo Nguyễn Xuân H đã hai lần lén lút đột nhập vào kho hàng của Công ty M ở xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An trộm cắp 01 (Một) chiếc quạt công nghiệp và 01 (Một) chiếc cân điện tử nhãn hiệu DEFENDER.3000 với tổng trị giá 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), rồi sau đó mang đi bán với số tiền 1.000.000 đồng. Đến ngày 29/3/2021 bị cáo ra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Nghệ An. Mục đích trộm cắp tài sản của bị cáo là để tiêu xài cá nhân. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn, gây bất bình lo sợ trong

quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu. Năm 1992 bị Công an huyện D, tỉnh Nghệ An lập hồ sơ giáo dục tại xã; năm 2002 bị Công an huyện D xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản bằng hình thức cảnh cáo; năm 2006 bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặc dù đã bị xử phạt và xét xử, kết tội nhiều lần và sau khi chấp hành hình phạt tù trở về địa phương sinh sống bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng và rèn luyện bản mà vẫn tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nghi Lộc để đầu thú, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian là điều cần thiết mới đủ sức răn đe và giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức chấp hành pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên theo xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) chiếc quạt công nghiệp và 01 (Một) chiếc cân điện tử. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của công ty M, nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại là đúng quy định của pháp luật về xử lý vật chứng.

[8] Biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) bị cáo bán tài sản do trộm cắp mà có cho chị Đinh Thị T, do chị T không yêu cầu bị cáo phải trả lại, do đó Hội đồng xét xử không xem xét. Tuy nhiên xét thấy số tiền trên là do phạm tội mà có nên cần phải truy thu để nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với hành vi mua tài sản do bị cáo trộm cắp mà có của chị Đinh Thị T, do chị T không biết nên chị T không phạm tội.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, 2 điều 51; điều 38 của Bộ luật hình sự:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt:
 - Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.
 - Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
3. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên truy thu số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) của bị cáo do phạm tội mà có để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện;
- THA dân sự, THA hình sự;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Hương Giang